

## - LÁ RỤNG VỀ CỘI -



*Thứ bảy tuần rồi, ông Trương nhận được hai món quà, do ông bà sui vừa về thăm quê bên Việt Nam mang sang tặng. Hai món quà thực ra không đáng bao nhiêu tiền, nhiều lắm cũng chỉ bằng giá một tô phở bán ở Little Saigon, nhưng với ông nó lại là vô giá, đã làm ông xúc động, nghẹn ngào đến nỗi không thốt lên được hai tiếng cảm ơn. Cả tuần nay, nhiều đêm ông trằn trọc mất ngủ, ban ngày ngồi thẩn thờ, hoặc chấp tay sau lưng lẩn thẩn một mình trong khuôn vườn nhỏ sau nhà, suy nghĩ mông lung.*

*Năm vừa rồi, con cháu đã tổ chức mừng Lễ Thượng Thọ cho ông, mặc dù ông thường cản ngăn điều ấy. Nhưng con cháu làm vậy là phải, vì gia đình ông trải qua bao đời sống trong gia phong lễ giáo, hơn nữa suốt một đời vào sinh ra tử mà ông sống được tới hôm nay cũng là lạ lắm. Con cháu không chỉ mừng ông mà còn phải cảm tạ Đất Trời.*

*Sinh ra ở vùng quê, một cái huyện nghèo, mà thơ mộng. Biển xanh nằm sát bên dãy trường sơn hùng vĩ, cực bắc tỉnh Khánh Hòa. Cuộc đời ông có nhiều may mắn bất ngờ. Vì sinh kế, cha mẹ ông phải vào Nam lập nghiệp. Ông được một người trí thức có lòng nhận làm dưỡng tử. Người này gốc Quảng Bình, tốt nghiệp kỹ sư công chánh ở đại học Sorbone bên Pháp, vừa mới hồi hương và đang làm cho hãng thầu Descours & Cabaud đặc trách hai công trường xây cầu NeakLuong và Norodom, cách thủ đô Nam Vang 6 – 10 cây số. Là "dưỡng tử" nhưng ông thường được xưng hô là "thầy trò". Ông kỹ sư chưa lập gia đình. Để thuận tiện công việc làm, ông thuê một ngôi nhà đơn lập, nằm cạnh nhà của người bạn là một nhà giáo, và gửi gắm cậu dưỡng tử theo học. Thời đó Nam Vang không có một trường nào dành cho văn hóa Việt Nam, mà chỉ có trường Pháp và Miên. Ông kỹ sư sống ở Pháp hơn bốn mươi năm, thấm nhuần văn hóa Pháp, vì vậy "cậu bé" Trương tất nhiên chịu ảnh hưởng của người dưỡng phụ, nên học hành rất nhanh và sớm thi đỗ Diplôme.*

*Ngày 8 tháng 3 năm 1945, quân Nhật lật đổ chính quyền bảo hộ Pháp ở Đông Dương. Ông kỹ sư dưỡng phụ bị quân Nhật bắt đem đi mất tích. Không còn nơi nương náu, ông Trương chỉ còn con đường duy nhất là về lại quê xưa. Bảy tháng sau, quân Pháp từ Ban Mê Thuột đổ xuống đồng bằng như thế chẻ tre. Ông Trương, lúc này đã là một thanh niên, bị bắt. Khi Phòng Nhì Pháp thẩm vấn, ông đội (Phinh) thông ngôn dịch sai câu trả lời của ông Trương, làm cho viên sĩ quan Pháp hiểu lầm tức giận, đứng lên định tát vào mặt ông Trương. Nhờ lanh trí và với căn bản Pháp văn vững chãi, ông Trương trình bày tận tường sự việc, làm cho vị sĩ quan Pháp ngạc nhiên, thán phục. Thay vì làm tù binh, ông Trương được đưa vào Nha Trang để làm thủ tục đồng hóa vào quân đội Pháp. Sau đó ông được sự giúp đỡ của một số Sĩ quan Pháp tốt nghiệp trường Võ Bị Saint Cyr, thi đỗ vào École Militaire InterArmes de Dalat (EMIAD)*

( trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt). Tốt nghiệp với thứ hạng cao, ông được chọn làm huấn luyện viên cho các khóa Sinh Viên Sĩ Quan Hiện Dịch

Rồi từ ngày ấy ông biệt xa quê, nơi chôn nhau cắt rốn, cho tới hôm nay. Đúng ra, trong thời gian hơn sáu mươi năm ấy, ông chỉ sống ở quê mình vỏn vẹn có ba năm, khi ông bất ngờ được chọn về đây làm quận trưởng. Nhiều người cho đây là một điều may mắn. Hơn nữa lúc này là thời Đệ Nhất Cộng Hòa, tiêu chuẩn để chọn một quận trưởng rất khó khăn. Vậy mà khi nhận được Lệnh Bổ Nhiệm, ông đã xin từ chối. Ông biết làm việc ngay ở quê mình là một điều không dễ, bởi còn có nhiều người thân, em út trong nhà, bà con chú bác. Dù tình lý có phân minh, cũng khó tránh được đôi lời dị nghị.

Nhưng cuối cùng ông cũng phải mang balô, từ giã một tiểu đoàn thiện chiến, do chính ông dày công tổ chức và rèn luyện, về chính quê mình nhận trách nhiệm mới, nặng nề phức tạp. Lời khẩn cầu từ chối của ông không được chấp thuận. Lý do được Bộ Nội Vụ đưa ra: Ông (cố vấn) Ngô Đình Nhu đang là dân biểu Quốc Hội (đảm trách hai quận thuộc tỉnh Khánh Hòa, trong đó có quận của ông), đề nghị Trung Ương bổ nhiệm một vị quận trưởng phải có đạo đức, lập trường kiên quyết chống Cộng, vừa có kinh nghiệm tổ chức chiến đấu vừa am tường địa hình và dân chúng trong quận. Trong danh sách những người được đề nghị, ông Trương là đối tượng duy nhất đáp ứng các tiêu chuẩn trên.

Ba năm, sau khi đã ổn định tình hình và tổ chức được một hệ thống chính quyền xã ấp cùng một lực lượng an ninh vững mạnh, xây xong một con đập lớn (Bình Trung) và ngôi trường trung học công lập đầu tiên cho quận, ông làm đơn xin được trở lại đơn vị cũ. Là một sĩ quan chiến đấu, ông không hứng thú với những thủ đoạn ở chính trường. Đơn chưa được xét, thì xảy ra cuộc đảo chính ngày 1.11.63. xóa bỏ nền Đệ Nhất Cộng Hòa một thời thịnh trị. Ông bị đám tướng tá "cách mạng" chụp cho chiếc nón Cẩn Lao, mặc dù ông là một phật tử ngoan đạo, thuần thành. Cuối cùng không tìm ra tội, họ phải chấp nhận đề nghị của ông: trả ông về quân đội. Ông được bổ nhiệm về Trung Đoàn 48BB biệt lập, đang quần thảo với địch quân trong Chiến khu D. Bàn giao công việc cho người kế nhiệm. Thêm một lần nữa ông phải ra đi trong thương tiếc của mọi người. Và ông cũng không ngờ, lần ra đi này cũng là lần vĩnh viễn xa quê.

Bao nhiêu năm lộn ở các chiến trường, biết bao lần vào sinh ra tử, đơn vị ông đã tạo nhiều chiến thắng lẫy lừng. Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ rồi Đệ Tứ Đẳng ông được tưởng thưởng từ khi còn khá trẻ, được chính các vị nguyên thủ quốc gia trao gắm. Cũng có một thời ông được chọn về làm huấn luyện viên cho các quân trường lớn : Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, Võ Khoa Thủ Đức, Chỉ Huy Tham Mưu Đà Lạt. Ông cũng là đồng soạn giả của một số Binh Thư dành cho các cấp chỉ huy từ cấp đại đội, tiểu đoàn đến trung đoàn bộ binh.

Tình hình Vùng 1 Chiến Thuật ngày càng nặng nề, từ ngày đường mòn Hồ Chí Minh với những

Ông dẫn đầu từ Bắc vào Nam - không hiểu vì sao - gần như bỏ ngõ (?), để từng đoàn xe pháo Bắc quân xâm nhập. Từ những chiến trường khu D, Bình Long, ông được điều ra tận vùng địa đầu hỏa tuyến, tái tổ chức một trung đoàn biệt lập, với trang bị và nhiệm vụ phù hợp với một sách lược do chính cá nhân ông biên soạn lúc còn phục vụ tại Trường Chỉ Huy Tham Muờ Đà Lạt. Đó là kế hoạch "Chữ Tâm Trong Lũy Tre Xanh" (The Hearth Within The Green Bamboo Rampart), có nghĩa là phía quốc gia phải chinh phục được niềm tin của dân làng trước (và trong) kế Hoạch Bình Định & Xây Dựng Nông Thôn. Và cũng vì chính sách lược ấy, ông được chuyển đến vùng lãnh thổ này: Hai quận Hòa Vang và Điện Bàn thuộc tỉnh Quảng Nam được cơ quan MACV đề nghị làm thí điểm cho việc thực thi kế hoạch.

Chỉ trong một thời gian ngắn, ông đã tái tổ chức xong trung đoàn, lấy Tâm Lý Chiến làm hành trang cho binh sĩ mang vào vùng trách nhiệm, đến tận những nơi thâm sơn để theo dõi, bám sát và tiêu diệt các đại đơn vị Bắc quân xâm nhập. Mặc dù luôn bóp méo, viết sai sự thực, nhưng trong quân sử của đối phương không hề dám viết một dòng nào về hai Sư đoàn 304 và 324B của chúng đã đụng độ với lực lượng Hưng Quảng I của ta tại Quảng Nam. Bởi theo yêu cầu và chỉ điểm của đơn vị ông, một ngày, bốn phi vụ B52 trải thảm tại một khu vực nhỏ hẹp ở Gò Nổi (Phù Kỳ, huyện Điện Bàn) mà sau đó, các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã phải dùng Rome Plough của Sea Bee để vào chôn xác quân thù. Đủ biết số tử vong của địch cao biết chừng nào.

Trong hồi ký, Y sĩ Thiếu Tá Nguyễn Gia Thọ, nguyên là bác sĩ quân y của Trung Đoàn, đã viết về ông khi vị bác sĩ này mới về trình diện:

....Tôi có cảm tình ngay với vị chỉ huy mới, vừa lịch sự vừa dứt khoát, lệnh lạc rõ ràng, và coi quân y quan trọng cho đơn vị. Tôi hình dung lại dáng người của ông, cao gầy, mặt xương. Sau tôi biết ông là người có tú tài Pháp, sùng đạo Phật, đêm nào cũng thắp nhang khẩn ngoài trời, và trong ngôn ngữ truyền tin, ông là Phụng Hoàng.....

và về chiến tích đầu tiên mà vị bác sĩ này được vinh dự góp phần, một ngày không xa sau đó: ....Kết quả cuộc tấn công của Việt Cộng: ta gần như vô sự, chỉ có Canh, xạ thủ đại liên, rút từ chòi cao xuống, xương sống gãy một đốt đi lom khom và tôi, bị miếng đạn vạt mất móng bên trái, không ăn thua gì. Còn địch thì để lại trên một trăm xác chết ngoài hàng rào.

Sau trận đó, tôi được thưởng anh dũng bội tinh với ngôi sao bạc, và chiến thương bội tinh.

Đại Tướng Hoa Kỳ Louis C. Wagner, từng là cố vấn trưởng trung đoàn, được ông Trương đề nghị ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, trong tập bút ký nổi tiếng Steel and Blood, đã hết lời ca ngợi trung đoàn dưới sự chỉ huy của ông.

Nhưng với ông, người Mỹ đã làm cho ông thất vọng. Từ sự trở mặt của một đồng minh cho đến cả cái tình một thời chiến hữu.

Ngoài trách nhiệm nặng nề của người anh cả một đại đơn vị, ông còn trách nhiệm của người anh cả đối với những đứa em trai không cha, mẹ già, chu cấp lo lắng cho các em học hành. Ông cũng không thể dặt dứu hết bầu đoàn thể tử theo ông ra vùng lửa đạn, nên phải gửi cậu trai lớn về quê ngoại Ninh Hòa và hai cậu con trai nhỏ cho hai người em trợ học ở Nha Trang. Sau này, tất cả các em và con trai đều theo bước chân ông vào quân ngũ. Có người là sĩ quan biệt động quân, người ở hải quân, không quân.

Trung Đoàn Biệt Lập của ông trở thành một đơn vị hàng đầu thiện chiến, luôn ở tuyến đầu lửa đạn. Cuộc đời ông lại gắn chặt dưới những giao thông hào, trong những lô cốt làm bằng những bao cát (được gọi là trung tâm hành quân) và đại gia đình ông bây giờ chính là những người lính chiến dưới quyền, cùng ông sống chết, nhục vinh.

Với khả năng lãnh đạo chỉ huy, đức tính cương trực liêm khiết, cùng bao nhiêu kinh nghiệm chiến trường, ông được tướng Ngô Quang Trưởng, điều về làm Tư Lệnh Phó cho một Sư Đoàn thiện chiến vào bậc nhất miền Nam. Một Sư Đoàn đã tạo nên bao chiến tích lẫy lừng cùng những vị Tư Lệnh và nhiều cấp chỉ huy nổi danh một thời của Quân Lực: Ngô Quang Trưởng, Phạm Văn Phú, ..., Lê Huấn, Võ Toàn, ...

Đầu tháng 3/75, sau khi Ban Mê Thuật thất thủ, Quân Đoàn II có lệnh triệt thoái khỏi Cao Nguyên theo Tỉnh Lộ 7. Một cuộc lui binh tồi tệ nhất trong lịch sử chiến tranh. Tướng Ngô Quang Trưởng đau đớn nhận lệnh bỏ Quân Đoàn I, trong khi người bạn đồng minh phải tay và chính quyền trung ương cùng cả một hậu phương rối ren, hỗn loạn. Sư Đoàn của ông cũng cùng chịu chung số phận. Vị Tư Lệnh cùng vài vị trung đoàn trưởng tử nạn trực thăng, không ai tìm ra tung tích. Ông nhìn cả một đại gia đình tan tác mà trong lòng như có trăm ngàn vết chém. Cuối cùng ông cũng phải rời khỏi vùng đất địa đầu miền Nam, nơi có những người lính anh hùng, giẫm lên xác thù, cắm cờ trên Cổ thành Quảng Trị, có cố đô của một triều đại cũng từng một thời dẹp Bắc bình Nam, mở rộng cả một vùng giang sơn bờ cõi, nơi đã hơn 30 năm đứng vững trong bom đạn hung hãn của kẻ thù và những tranh chấp hận thù của những người nhân danh tôn giáo. Ông đã phải cắt ruột mà đi, không những chỉ bỏ lại máu xương, bao nhiêu năm mồ đồng đội, cùng với những chiến tích vang dội một thời, mà còn cả một đứa con trai, cũng là lính chiến, rút lui theo đoàn quân lên tàu, nhưng chẳng bao giờ tới bến. Người con trai của ông đã nằm lại vĩnh viễn ở một nơi nào đó cùng với đồng đội - những chiến sĩ vô danh .

Như một phép màu, ông Trương đã được bốc đi vào đúng giờ thứ hai mươi lăm của cuộc chiến, khi địch quân cắm lá cờ oan nghiệt nửa đỏ nửa xanh trên nóc ngôi nhà " Dinh Độc Lập". Hôm đó người ông đi, mà hồn ông vẫn còn ở lại trên quê nhà.

Đến Mỹ, ông tìm một nơi tạm cư vắng vẻ, cùng với một gia đình không trọn vẹn, sống âm thầm những tháng ngày còn lại. Ông tìm lãng quên trong sách vở, với những đứa cháu nội

ngoại không hề biết quê hương nơi ông sinh ra và cả một đời chiến chinh và nỗi đau cắt ruột. Niềm vui duy nhất của ông bây giờ là tìm lại những đồng đội ngày xưa, nhắc nhớ nhau một thời trận mạc. Nhưng vui đó rồi lại buồn đó, khi bất chợt có ai nhắc lại tên một người đã mất hoặc vẫn còn sống mà khốn khổ lạc loài trên chính mảnh đất quê hương.

Những lúc rảnh rỗi, ông đóng cửa phòng, đọc sách, hồi tưởng lại cả một chuỗi quá khứ của đời mình, nhớ lại từng chi tiết trong các trận đánh, phân tích các điều thành bại rồi viết lại và lưu giữ trong computer. Lâu lâu ông lại mở ra đọc, nghiên ngẫm hằng giờ. Rồi thờ dài. Ông tiếc thắm, vì những kinh nghiệm có được từ bao nhiêu máu xương này không còn biết đem truyền lại cho ai.

Nhiều lúc ông da diết nhớ quê, nhớ mồ mả cha mẹ tổ tiên, nhưng ông không bao giờ có ý nghĩ trở về, dù chỉ một lần, và chỉ một đôi ngày ngắn ngủi. Bởi một lý do đơn giản: ông nghĩ nơi ấy không còn là quê hương ông ngày xưa, mà chỉ còn là một vùng đất lạ lẫm, mà mỗi ngày, mỗi một phút, lũ cầm quyền vong bản, hèn mạt, bất tài, đua nhau bán rẻ quê cha đất tổ, cướp đi từng hạt cát của biển, hạt lúa của ruộng đồng, từng cành cây của rừng, từng tảng đá của núi và cả những giọt nước mắt, mồ hôi của những người dân khốn khổ, trong đó có nhiều người bà con của ông đã gần 50 năm chưa hề gặp lại. Ông cũng hổ thẹn, thấy chính mình có lỗi khi để quê nhà lọt vào tay bọn giặc man rợ, bất lương.

\* \* \*

Suốt một tuần nay, buổi sáng nào, sau khi thức dậy, ông cũng rón rén đến bàn thờ, tìm hai món quà mà ông bà sui đã tặng : một chiếc nón lá và một bao nilon chỉ toàn là cát.

Hôm nay, ông ngồi thật lâu, dường như suy nghĩ một điều gì quan trọng lắm. Cuối cùng, ông đi tìm chiếc ghế, đứng lên đóng một cây đinh vào vách phòng khách, nơi mà trước đây ông luôn dặn dò, nhắc nhở vợ con mình không được làm điều ấy. Ông trịnh trọng treo chiếc nón lá lên đó. Rồi ông lùi ra nhìn chiếc nón. Bất chợt trong nháy nhòa nước mắt, ông nhìn thấy bóng dáng mẹ ông, nhớ tới bài văn xuôi rất học trò của ông Thanh Tịnh, mà ông đã thuộc lòng từ thời tấm bé :

"...Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại lắm lần..". Hôm ấy mẹ ông cũng đội một chiếc nón lá .

Nhớ tới bao nilon cát, ông tìm một tấm nhựa mới, đổ hết cát từ trong chiếc bao hai lớp, lên tấm nhựa. Những hạt cát mà ông bà sui của ông đã hốt lên từ bãi biển ở quê ông, nơi mà thời còn nhỏ dại ông thường tụ tập tại đây tắm biển, vui đùa với đám bạn bè con nít, reo hò đón những chiếc ghe đầy cá của những bác ngư ông láng giềng trở về từ biển cả. Ông lấy cái lư hương trên bàn thờ xuống, lau chùi bên trong sạch sẽ, lót lên một tấm vải màu đỏ, rồi trịnh

*trọng bốc từng bốc cát bỏ vào. Những hạt cát đối với ông bây giờ là những hạt ngọc, trong lóng lánh ông tưởng chừng như bao nhiêu đôi mắt của người thân, của đồng đội, bạn bè, dù còn sống hay đã chết, bây giờ biến biệt ở nơi nào đó, mịt mờ trong cõi hư vô.*

*Ông chỉ bỏ vào chiếc lư hương một nửa số cát, nửa còn lại ông gói thật kỹ vào tấm vải đỏ, rồi bỏ vào trong một chiếc hộp thiếc, vốn là hộp trà kỷ niệm lễ cưới của thằng con trai út. Ông dặn lòng, tối nay, ông sẽ thức khuya một đêm nữa, viết tờ di chúc cho vợ và các con. Cả một đời ông đã bỏ lại quê nhà, sang xứ người khi tuổi đã về chiều, ông chỉ còn biết đem hết công sức nuôi nấng, dạy dỗ các con. Trời không phụ lòng ông, tất cả con cái đều đã nên người, hiếu thảo. Mai này, khi nhắm mắt ra đi, ông cũng chẳng còn gì để lại, ngoài cuốn nhật ký ghi lại đời mình. Và bây giờ có thêm chiếc lư đồng, trong đó chỉ có những hạt cát quê hương, mà ông xem như "vật gia bảo" trên bàn thờ tiên tổ. Nửa số cát còn lại, ông cất kỹ dưới đầu giường và xin vợ con ông sẽ rắc trên di thể của ông trước khi đậy nắp quan tài.*

*Ông hình dung tới những chiếc lá trong cơn bão, tả tơi, tan tác, bị cuốn đi trong trời đất mênh mông, để không bao giờ được rơi về với cội. Lòng thấy xót xa. Bỗng bất chợt, ông nhìn lên bàn thờ, mắt ông sáng lên, rạng rỡ, khi nghĩ rồi đây bên cạnh mình còn có nắm cát của quê hương.*



**- Phạm Tín An Ninh -**